

Số: 04 /HD-ĐCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI

Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1719) phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt Chương trình MTQG DTTS & MN);

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG DTTS & MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG DTTS & MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND, ngày 26/5/2022 của Ủy Ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG DTTS & MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ Quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-ĐCT ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Đoàn chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về việc thành lập Ban điều hành Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” cấp Trung ương,

Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, cụ thể như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng: Hướng dẫn này áp dụng cho việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trong Dự án 8; công tác giám sát và đánh giá của Dự án 8; giám sát đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong phạm vi toàn Chương trình MTQG DTTS&MN.

2. Đối tượng áp dụng

- Ban Điều hành Dự án 8 Trung ương, các ban, bộ, ngành liên quan theo Quyết định số 1719 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia triển khai các hoạt động cụ thể của Dự án 8 thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN.

- Hội LHPN các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện và xã thuộc địa bàn triển khai Chương trình MTQG DTTS&MN, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025.

3. Nguyên tắc thực hiện Dự án

- Nguyên tắc thực hiện theo quy định tại Điều 4 Chương I, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định quy chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

- Việc tổ chức thực hiện Dự án phải bám sát Quyết định số 1719, Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình; quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 4/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG DTTS & MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 39/2021/TTg-QĐ ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách và các văn bản khác có liên quan.

- Gắn kết chặt chẽ giữa việc thực hiện Dự án 8 với các Dự án khác trong Chương trình MTQG DTTS&MN và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án khác đang triển khai tại địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG, ĐỊA BÀN, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng

Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, phụ nữ khuyết tật.

Đối với gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em: áp dụng hỗ trợ đối với bà mẹ người dân tộc thiểu số từ đủ 18 tuổi trở lên sinh con tại các cơ sở y tế và thực hiện đúng chính sách dân số đã được quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con

đúng chính sách dân số.

2. Địa bàn triển khai

Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên nguồn lực cho địa bàn đặc biệt khó khăn (ĐBK) (xã ĐBK được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng chính phủ và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có), thôn ĐBK thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có)); xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành chương trình 135); xã biên giới được xác định theo các văn bản của cấp có thẩm quyền.

Riêng gói chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em: triển khai tại 10 tỉnh thuộc địa bàn có đông người DTTS và có tỷ lệ sinh con tại nhà cao hơn mức trung bình của cả nước, gồm: Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Nghệ An, Kon Tum, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Gia Lai¹

3. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2025

III. CƠ CHẾ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Trung ương Hội LHPN Việt Nam

- Là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Dự án theo Quyết định số 1719.

- Thành lập Ban điều hành Dự án 8 cấp Trung ương do Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam làm Trưởng Ban, 01 Phó Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam làm Phó ban và các thành viên, gồm: (1) Đại diện lãnh đạo các bộ, ngành liên quan theo Quyết định số 1719; (2) Trưởng các ban, đơn vị Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

Trung ương Hội LHPN Việt Nam là cơ quan thường trực của Ban Điều hành Dự án Trung ương, thay mặt Ban Điều hành ban hành các văn bản triển khai Dự án.

- Phân công nhiệm vụ cho các ban, đơn vị thực hiện các hoạt động, chỉ tiêu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo không chồng chéo và có sự phối hợp giữa các ban, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án 8 theo yêu cầu tại Quyết định số 1719 và theo các chỉ tiêu, hoạt động được cụ thể hóa trong hướng dẫn, kế hoạch thực hiện Dự án 8 giai đoạn I của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam; Hình thành cơ chế chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án tại các cấp, với sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể liên quan tại mỗi cấp, trong đó giao cho Hội LHPN các cấp là cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện Dự án.

Bám sát nguyên tắc phối hợp “*Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp*”

¹ Theo Điều tra thực trạng KTXH 53 DTTS Việt Nam năm 2019, Tổng cục thống kê.

“tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, phương tiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan” (theo qui định tại Khoản 2, Điều 2, Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước)

3. Hội LHPN các cấp

Hội LHPN các cấp là cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện Dự án 8 tại địa phương; Tham mưu hình thành cơ chế chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện Dự án.

IV. LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN VÀ HÀNG NĂM

1. Trung ương Hội LHPN Việt Nam

- Căn cứ mục tiêu, các nội dung yêu cầu của Dự án 8 đặt ra đến năm 2025 theo Quyết định số 1719, Trung ương Hội LHPN Việt Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; định hướng hoạt động hàng năm cho các địa phương và ban, ngành liên quan. Căn cứ kết quả triển khai hàng năm và đánh giá giữa kỳ (dự kiến năm 2023) để điều chỉnh kế hoạch thực hiện Dự án phù hợp với tình hình thực tế.

- Trên cơ sở nguồn ngân sách được phân bổ hàng năm cho Trung ương Hội LHPN Việt Nam, Đoàn Chủ tịch ban hành Kế hoạch của Trung ương Hội thực hiện các hoạt động của Dự án; phối hợp với các bộ, ngành triển khai thực hiện;

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo điểm thực hiện Dự án tại một số địa phương đại diện vùng, miền.

2. Các bộ, ngành liên quan

Đề nghị các bộ, ngành căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1719 và trên cơ sở văn bản Hướng dẫn này để xây dựng kế hoạch phối hợp với Trung ương Hội LHPN Việt Nam triển khai các hoạt động của Dự án 8 và thực hiện giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong các Dự án thành phần do bộ, ngành chủ trì. Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành tham gia thực hiện dự án.

3. Các địa phương

- Hội LHPN các cấp chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND các cấp ban hành Kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Dự án giai đoạn I (lưu ý phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các huyện) và Kế hoạch hàng năm trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chương trình MTQG DTTS & MN, văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện Dự án 8 của Trung ương và ngân sách được phân bổ

- Các sở, ngành liên quan: xây dựng kế hoạch phối hợp với Hội LHPN cùng cấp triển khai các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành và thực hiện giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong các Dự án, tiểu dự án thành phần do ngành chủ trì triển khai.

V. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến giới, khuôn mẫu giới, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng DTTS và miền núi.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- 9.000 Tổ truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì hoạt động.
- 3.000 Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB) được củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì. Trên cơ sở tổ TKVVTB: thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; thí điểm 1.800 Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.
- 500 tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối thị trường.
- 1.000 Địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới.
- 80% phụ nữ thuộc nhóm dân tộc có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.
- 1.800 CLB thủ lĩnh của sự thay đổi của trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.
- 4.400 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.
- 2.000 cán bộ nữ DTTS cấp huyện, cấp xã (gồm: cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) được tập huấn nâng cao năng lực phù hợp.

Chỉ tiêu cụ thể của từng địa phương tại Phụ lục 2 (kèm theo hướng dẫn). Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, Hội LHPN tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố điều chỉnh sau khi thống nhất với Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

1.1. Xây dựng các tổ/nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng

- Xây dựng tài liệu/sổ tay hướng dẫn truyền thông, vận hành, quản lý các

tổ/nhóm truyền thông và tập huấn hướng triển khai.

- Thành lập và duy trì bền vững Tổ/nhóm truyền thông cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ nhóm, giữa các địa phương.

1.2. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, những tập tục văn hóa có hại, một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em

- Xây dựng chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng tại các cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

- Xây dựng tài liệu/ấn phẩm truyền thông và số hóa tài liệu, mô hình truyền thông dưới dạng video, hình ảnh phù hợp với đối tượng, vùng miền, dân tộc để chia sẻ, lan tỏa qua các kênh thông tin trên nền tảng số.

1.3. Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ và trẻ em

- Tổ chức các cuộc thi/liên hoan tìm kiếm sáng kiến, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi “Nếp nghĩ, cách làm” tại các cấp (cấp tỉnh và Trung ương)

- Tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi/liên hoan và tuyên truyền, nhân rộng.

1.4. Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa bàn có đông người DTTS và có tỷ lệ sinh con tại nhà cao hơn mức trung bình của cả nước.

2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo thu nhập và lồng ghép giới

- Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì tổ TKVVTB. Trên cơ sở tổ TKVVTB: thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; thí điểm 1800 Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- Xây dựng tài liệu/sổ tay hướng dẫn thành lập, vận hành, quản lý tổ TKVVTB, hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế, áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB và tập huấn hướng dẫn triển khai.

2.2. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản.

2.3. *Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình*

2.4. *Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người*

3. Nội dung 3: *Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị*

3.1. *Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương*

- Xây dựng tài liệu/Sổ tay hướng dẫn thực hiện đối thoại chính sách ở cấp cơ sở và tập huấn hướng dẫn triển khai.

- Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện giám sát xã hội theo chủ đề/vấn đề do Hội chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện

3.2. *Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế xã hội tại cộng đồng thông qua mô hình CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi”*

- Thành lập, vận hành CLB thủ lĩnh của sự thay đổi tại trường Trung học cơ sở (THCS) và cộng đồng.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi” và tập huấn hướng dẫn triển khai

3.3. *Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong CTMTQG DTTS&MN*

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN và tập huấn cán bộ các cấp, các ngành liên quan.

- Thực hiện giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa bàn Dự án; xây dựng hệ thống thông tin giám sát về bình đẳng giới trên nền tảng số.

- Khảo sát đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ các nội dung liên quan đến bình đẳng giới; xây dựng Báo cáo đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS&MN cuối kỳ (năm 2025).

- Tổ chức các hoạt động chia sẻ kết quả Báo cáo đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN và các hoạt động vận động chính sách.

(Đối với việc thu thập thông tin qua phần mềm, Trung ương Hội sẽ có hướng dẫn và tập huấn theo kế hoạch riêng).

3.4. *Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị*

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ người DTTS tại các cấp (gồm: cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu và cán bộ nữ khác có nhu cầu).

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương làm hiệu quả.

4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

4.1. Xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị

- Xây dựng tài liệu tập huấn 03 Chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ các cấp (cấp tỉnh, huyện, xã và thôn/bản) và tổ chức tập huấn tại các cấp.

4.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới

- Xây dựng tài liệu và tập huấn xây dựng đội ngũ giảng viên cho cấp Trung ương và các tỉnh, thành phố tham gia thực hiện Dự án.

4.3. Số hóa tài liệu tập huấn dưới hình thức các khóa học trực tuyến và tích hợp trên các kênh truyền thông trực tuyến của các cấp Hội.

4.4. Đánh giá các hoạt động nâng cao năng lực và điều chỉnh phương pháp, nội dung các hoạt động nâng cao năng lực trong quá trình thực hiện Dự án.

VII. CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

Thực hiện theo **Thông tư 01/2022/TT-UBDT, ngày 26/5/2022** của Ủy ban Dân tộc quy định về quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN, tập trung vào giám sát, đánh giá các chỉ số đầu ra và kết quả thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Cách thức

- Thu thập thông tin định kỳ 6 tháng về chỉ số đầu ra của các hoạt động thuộc 04 nội dung của Dự án 8 theo **Biểu 2.8 Phụ lục 2**.

- Báo cáo kết quả thực hiện Dự án hàng năm theo **Mẫu 3.1 Phụ lục 3** hoặc thu thập qua phần mềm theo dõi, giám sát Dự án 8 và LGG trong Chương trình MTQG (đối với các chỉ số, kết quả phân công cho Trung ương Hội LHPN chủ trì thu thập thông tin và báo cáo).

2. Quy trình thực hiện

a) *Đối với các chỉ số đầu ra:*

+ Cấp xã: Hội LHPN xã thu thập thông tin theo **Biểu 2.8 Phụ lục 2** gửi Ban quản lý các Chương trình MTQG cấp xã tổng hợp; đồng thời, gửi Hội LHPN huyện. **Thời hạn báo cáo: trước ngày 10/9 hàng năm và bổ sung cập nhật**

số liệu trước ngày 25/01 năm tiếp theo.

+ Cấp huyện: Hội LHPN huyện tổng hợp thông tin số liệu từ Hội phụ nữ các xã theo **Biểu 2.8 Phụ lục 2** và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Dự án hàng năm theo **Mẫu 3.1 Phụ lục 3** gửi cơ quan được UBND huyện giao trách nhiệm đầu mối Chương trình MTQG DTTS&MN tại huyện; đồng thời gửi báo cáo Hội LHPN cấp tỉnh. **Thời hạn báo cáo: trước ngày 15/9 hàng năm và bổ sung cập nhật số liệu trước ngày 31/01 năm tiếp theo.**

+ Cấp tỉnh: Hội LHPN cấp tỉnh tổng hợp thông tin theo **Biểu 2.8 Phụ lục 2** và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 trên phạm vi toàn tỉnh theo **Mẫu 3.1 Phụ lục 3** gửi Ban Dân tộc cấp tỉnh; đồng thời gửi Trung ương Hội LHPN. **Thời hạn báo cáo: trước ngày 20/9 hàng năm và bổ sung cập nhật số liệu trước ngày 5/02 năm tiếp theo.**

+ Cấp Trung ương: Tổng hợp thông tin theo **Biểu 2.8 Phụ lục 2** và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 trên phạm vi toàn quốc theo **Mẫu 3.1 Phụ lục 3** gửi Ủy ban Dân tộc. **Thời hạn báo cáo: trước ngày 25/9 hàng năm và bổ sung cập nhật số liệu trước ngày 10/02 năm tiếp theo.**

b) Đối với các chỉ số kết quả thực hiện:

Các chỉ số kết quả phân công cho Trung ương Hội LHPN chủ trì thu thập thông tin và báo cáo bao gồm: chỉ số 32, 33, 72, 73 (tại phụ lục 1, Thông tư 01/2022/TT-UBND); Hội LHPN các cấp thu thập thông tin từ ngành thống kê và các ngành liên quan theo biểu báo cáo tại Phụ lục 1, Thông tư 01/2022/TT-UBND), gửi Hội LHPN cấp trên tổng hợp. Trong đó:

- Chỉ số 32, 33: báo cáo giữa kỳ (2023) và cuối kỳ (2025);
- Chỉ số 72 và 73: báo cáo hàng năm (thời hạn báo cáo của các cấp như đối với chỉ số đầu ra).

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Dự án 8 chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

1. Cấp Trung ương: chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Trung ương Hội LHPN Việt Nam triển khai các nhiệm vụ của Dự án 8 hàng năm (bao gồm các hoạt động do cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam trực tiếp triển khai và hoạt động do các bộ, ngành liên quan triển khai thông qua ký kết chương trình/kế hoạch phối hợp với Trung ương Hội).

2. Cấp địa phương

- Các địa phương chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương cấp thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN; nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Dự án.

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung hoạt động, chỉ tiêu của Dự án giao cho tỉnh, các sở, ngành được giao nhiệm vụ tham gia thực hiện Dự án 8 chủ động đề xuất ngân sách gửi Hội LHPN chủ trì tổng hợp, tham mưu phân bổ; đồng thời,

vận động, huy động các nguồn lực xã hội hóa để góp phần thực hiện hiệu quả Dự án.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Điều hành Dự án Trung ương

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án 8 theo Kế hoạch; Chỉ đạo thực hiện giám sát, đánh giá bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN.

- Chỉ đạo phối hợp nguồn lực thực hiện Dự án 8 gắn với thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Kiểm tra, giám sát các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án và chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá các mô hình, hoạt động của Dự án theo Kế hoạch. Kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG về các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới và những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng DTTS & MN.

2. Hội LHPN các cấp

- *Cấp Trung ương*: Chủ trì triển khai thực hiện Dự án 8, chịu trách nhiệm chung về tiến độ, kết quả và chất lượng thực hiện Dự án; Chịu trách nhiệm ban hành kế hoạch giai đoạn và định hướng hoạt động hàng năm của toàn Dự án; Chỉ đạo điểm các mô hình, hoạt động của Dự án 8 tại một số địa phương; Thực hiện công tác giám sát đánh giá, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện toàn Dự án gửi các cơ quan chức năng theo tiến độ, yêu cầu; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án tại cấp Trung ương.

- *Cấp địa phương*: chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND chỉ đạo thực hiện Dự án; Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu ban hành Kế hoạch giai đoạn và hàng năm của Dự án gửi cơ quan chủ trì Chương trình cùng cấp, đồng thời gửi Hội LHPN cấp trên để báo cáo;

Riêng cấp tỉnh thực hiện chỉ đạo điểm các mô hình, hoạt động của Dự án để rút kinh nghiệm, triển khai có hiệu quả Dự án.

3. Đề nghị các bộ, ngành chủ trì Dự án, Tiểu dự án thành phần theo Quyết định 1719/QĐ-TTg và các bộ, ngành liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện các hoạt động cụ thể của Dự án 8 gắn với chức năng nhiệm vụ của bộ, ngành:

(1) Bộ Y tế: phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo ngành y tế phối hợp với Hội LHPN cùng cấp tổ chức thực hiện 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

(2) Bộ Giáo dục và Đào tạo: phối hợp chỉ đạo triển khai mô hình *Câu lạc bộ Thủ lĩnh của sự thay đổi* trong các trường THCS và phối hợp thực hiện lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học giáo dục phổ thông, đặc biệt là các trường Dân tộc Nội trú.

(3) Bộ LĐTB & XH: hỗ trợ kỹ thuật triển khai các hoạt động nâng cao năng lực, truyền thông thực hiện bình đẳng giới và vận động lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch: phối hợp chỉ đạo triển khai mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng, hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em.

(5) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình sinh kế cho phụ nữ (tổ/nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ).

(6) Bộ Thông tin và Truyền thông: hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ/nhóm phụ nữ sản xuất, hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng.

(7) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: nghiên cứu, xây dựng các chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện CTMTQG DTTS & MN. Quan tâm, tạo điều kiện cho các mô hình tổ/nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế, thúc đẩy quyền năng kinh tế cho phụ nữ; phối hợp với Hội trong hướng dẫn thực hiện việc quản lý Tổ TKVVTB.

(8) Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc phối hợp với Hội LHPN Việt Nam hướng dẫn định mức chi, nội dung thanh quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Dự án.

(9) Ủy ban Dân tộc: phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới vùng DTTS&MN theo Chương trình phối hợp ký kết giữa hai ngành giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hoạt động phối hợp hàng năm.

- Triển khai lồng ghép giới trong các Dự án, Tiểu dự án do bộ, ngành chủ trì và theo dõi, giám sát, đánh giá theo hướng dẫn của Chương trình MTQG DTTS & MN và tài liệu hướng dẫn giám sát, đánh giá do Trung ương Hội LHPN Việt Nam xây dựng, hướng dẫn tới các bộ, ngành và địa phương; Cập nhật thông tin, báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép giới gửi về Ủy ban Dân tộc theo hướng dẫn tại Thông tư 01/2022/TT-UBND, đồng thời gửi Trung ương Hội LHPN Việt Nam để theo dõi, tổng hợp.

- Phối hợp với Trung ương Hội LHPN Việt Nam tổ chức các hoạt động vận động chính sách thông qua kết quả, tác động từ Dự án 8

4. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án 8 trên địa bàn tỉnh, thành phố. Chỉ đạo giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS & MN tại địa phương.

- Phân công trách nhiệm cho các sở, ngành và UBND các cấp trong tổ chức thực hiện Dự án. Chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với Hội LHPN xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán ngân sách hàng năm gắn với chức năng nhiệm vụ của

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: phối hợp giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề cấp thiết liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện các nội dung của Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em”. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Trung ương Hội LHPN Việt Nam để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *tb*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để BC);
- TT ĐCT (để BC);
- Thành viên BĐH DA8 TW;
- VP điều phối CT MTQG (để phối hợp);
- Các ban, bộ, ngành theo QĐ1719/QĐ-TTg;
- UBTW MTTQ Việt Nam;
- HEND, UBND & Hội LHPN, Ban Dân tộc 51 tỉnh/thành thực hiện DA;
- Các ban/đơn vị TW Hội;
- Cổng thông tin điện tử Hội LHPNVN;
- Lưu: VT, DTTG.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Hà Thị Nga

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ TẠI CÁC CẤP

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Đoàn chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam)

1. Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

1.1. Hoạt động 1: Thành lập và duy trì hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng (khuyến khích sự tham gia của nam giới tiên phong trong tuyên truyền)

Nội dung hoạt động: Xây dựng tài liệu/sổ tay hướng dẫn xây dựng, vận hành mô hình và tập huấn hướng dẫn đến các cấp Hội; Thành lập và vận hành hoạt động mô hình; Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số (ứng dụng zalo/facebook) trong công tác truyền thông, chia sẻ, cập nhật thông tin của tổ truyền thông; Giám sát, đánh giá mô hình và chia sẻ, vận động, nhân rộng.

Nhiệm vụ của Trung ương: Xây dựng, in ấn tài liệu/sổ tay hướng dẫn thành lập, quản lý và vận hành hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng, các tài liệu sinh hoạt mô hình và cung cấp tới các tỉnh, thành; Hướng dẫn các tỉnh, thành xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số để chia sẻ, lan tỏa hoạt động của các Tổ truyền thông trên các phương tiện truyền thông; Tổ chức tập huấn xây dựng giảng viên nguồn cấp tỉnh, thành; Chỉ đạo điểm tại một số địa phương để rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, nhân rộng mô hình; Tổ chức các hội thảo/diễn đàn cấp toàn quốc để chia sẻ, vận động, nhân rộng mô hình; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương triển khai mô hình; Đánh giá hiệu quả, tác động của mô hình để chỉ đạo nhân rộng.

Nhiệm vụ của Địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và chính quyền tại địa bàn Dự án tiến hành rà soát, xác định nhu cầu thành lập mới, nâng chất lượng mô hình hiện có; Tập huấn hướng dẫn, củng cố năng lực triển khai mô hình cho cấp huyện và xã điểm của tỉnh; Chỉ đạo điểm mô hình tại một số xã để rút kinh nghiệm cho công tác triển khai, nhân rộng trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hội thảo/diễn đàn cấp tỉnh giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng, nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện của địa phương; Xây dựng, phát triển tài liệu sinh hoạt của tổ truyền thông phù hợp với địa phương; Trực tiếp truyền thông và hướng dẫn cấp huyện, xã xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số (zalo, fanpage...) chia sẻ, lan tỏa hoạt động của các Tổ truyền thông; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho cấp huyện, xã triển khai mô hình hiệu quả.

- *Cấp huyện:* Hội LHPN huyện chủ trì tổ chức tập huấn hướng dẫn, củng cố nâng cao năng lực triển khai mô hình đến các xã (cán bộ xã, tuyên truyền viên các tổ/nhóm truyền thông); Trực tiếp giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các xã thành

lập, vận hành, quản lý mô hình, duy trì bền vững gắn với hoạt động của chi hội phụ nữ; Tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm triển khai mô hình giữa các xã trên địa bàn huyện; Truyền thông trên nền tảng số (website, zalo/fanpage) của Hội LHPN huyện về hoạt động của các Tổ truyền thông trên địa bàn huyện và hướng dẫn, hỗ trợ Hội phụ nữ xã thực hiện.

- *Cấp xã*: Hội LHPN xã trực tiếp thành lập, quản lý, duy trì hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng; Hỗ trợ ban đầu cho Tổ truyền thông trang bị các thiết bị cơ bản như tăng âm, loa đài phục vụ hoạt động truyền thông trên cơ sở rà soát những thiết bị đã được trang bị tại thôn/bản/ấp/buôn; Hỗ trợ tổ truyền thông cụ thể hoá nội dung truyền thông theo chủ đề phù hợp với địa phương, truyền thông tại các buổi hội họp của thôn/bản/ấp/buôn; Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số (ứng dụng zalo/facebook trong công tác truyền thông, chia sẻ, cập nhật thông tin của tổ truyền thông); Tổ chức giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ truyền thông trên địa bàn xã; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ tuyên truyền viên trực tiếp điều hành tổ/nhóm truyền thông.

1.2. Hoạt động 2: Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em

Nội dung hoạt động:

- Xây dựng chương trình truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức các trên kênh truyền thông đại chúng tại các cấp, tập trung vào các nội dung thúc đẩy xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu giới, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em (như vấn đề bạo lực, xâm hại, mua bán phụ nữ và trẻ em, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, an toàn trước thiên tai, biến đổi khí hậu và các vấn đề cấp thiết khác liên quan đến phụ nữ, trẻ em....)

- Tổ chức các sự kiện truyền thông phù hợp tại mỗi cấp, với các hình thức đa dạng phù hợp với địa phương như: kết hợp tuyên truyền các trên kênh truyền thông đại chúng tại các cấp, trên internet, mạng xã hội; tổ chức sự kiện truyền thông quy mô khu vực, toàn quốc và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, qua sinh hoạt tổ/nhóm, sân khấu hóa, diễn đàn trao đổi/chia sẻ ...

- Nghiên cứu, sưu tầm, tổ chức triển lãm góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông và số hóa tài liệu, mô hình truyền thông dưới dạng video, hình ảnh phù hợp với đối tượng, vùng miền, dân tộc để chia sẻ, lan tỏa qua các kênh thông tin trên nền tảng số. Nội dung tài liệu tập trung vào thúc đẩy xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu giới và nâng cao kiến thức, kỹ năng xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em liên quan đến vấn đề bạo lực, xâm hại, phòng ngừa mua bán phụ nữ và trẻ em, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, an toàn trước tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em tại địa phương...

- Đánh giá hiệu quả, tác động của các hoạt động truyền thông quy mô toàn

quốc và tại mỗi tỉnh làm cơ sở chỉ đạo, điều chỉnh các nội dung, hình thức phù hợp với thực tiễn.

Nhiệm vụ của Trung ương:

- Xây dựng, ban hành Chiến lược truyền thông thay đổi khuôn mẫu giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi; tập huấn hướng dẫn triển khai tới cấp tỉnh, thành phố.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai chương trình truyền thông trên các kênh truyền thông quốc gia (Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam) và các kênh truyền hình cấp Trung ương, các trang báo liên quan, Công thông tin điện tử, Fanpage của Hội LHPN Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu truyền thông nâng cao nhận thức xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, tài liệu tuyên truyền hướng dẫn xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em cung cấp cho các địa phương.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông trực tiếp tại cấp Trung ương, khu vực vùng miền.

Nhiệm vụ của địa phương:

- Các tỉnh, huyện, xã chủ động, phối hợp với các cơ quan truyền thông tại địa phương xây dựng chương trình truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng phù hợp tại mỗi cấp. Các chương trình sẽ được phát trên sóng phát thanh, truyền hình cấp tỉnh, huyện và trên hệ thống loa phát thanh xã/phương bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông (dưới hình thức diễn đàn, sân khấu hóa, truyền thông trong dịp lễ hội, phiên chợ, khuyến khích nam giới tiên phong tham gia, ...); Hàng năm, đánh giá kết quả, tác động của hoạt động truyền thông và xác định nội dung, hình thức truyền thông năm tiếp theo.

- Phát triển, nhân bản các ấn phẩm truyền thông (tài liệu, tờ gấp, tranh lật, áp phích, clip...) và số hóa tài liệu truyền thông dưới dạng video phù hợp với nhận thức, đặc điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương.

1.3. Hoạt động 3: Hội thi, liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em

Nội dung hoạt động: Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp, mô hình truyền thông hiệu quả thay đổi “Nếp nghĩ, cách làm” tại cấp tỉnh và Trung ương; Tư liệu hóa các sáng kiến, giải pháp, mô hình hiệu quả từ cuộc thi và tuyên truyền, nhân rộng.

Nhiệm vụ của Trung ương:

- Phát động cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp trên phạm vi toàn quốc và tổ chức đánh giá, lựa chọn, biểu dương tại cấp Trung ương.

- Tổ chức liên hoan giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tìm kiếm giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong truyền thông xóa bỏ định kiến giới, phòng ngừa bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ, trẻ em.

- Tư liệu hóa các mô hình, sáng kiến, giải pháp hiệu quả (dưới dạng tài liệu,

Clip, hình ảnh) để tuyên truyền, vận động, nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Nhiệm vụ của địa phương:

- Hội LHPN tỉnh phối hợp các ngành liên quan triển khai các cuộc thi do Trung ương phát động đến các tầng lớp hội viên, phụ nữ, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh và tổ chức đánh giá sơ khảo, lựa chọn sáng kiến tiêu biểu tại tỉnh, thành phố gửi về Trung ương đánh giá, trao giải.

- Chủ động tổ chức các cuộc thi, liên hoan cấp tỉnh chia sẻ mô hình, tìm kiếm sáng kiến, giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong truyền thông xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, phòng chống xâm hại, mua bán phụ nữ, trẻ em phù hợp với tình hình địa phương; tư liệu hóa và chia sẻ, vận động, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả, thiết thực trên địa bàn tỉnh.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em

Nhiệm vụ của Trung ương:

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam phối hợp Bộ Y tế hướng dẫn triển khai thực hiện 4 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em trong Dự án 7, Dự án 8, trong đó hướng dẫn các cấp Hội địa phương phối hợp với ngành y tế cùng cấp triển khai hỗ trợ từ gói chính sách đến bà mẹ, hướng dẫn thực hiện tuyên truyền, vận động phụ nữ đi khám thai, sinh con tại cơ sở y tế, làm mẹ an toàn và tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của gói hỗ trợ trong các chiến dịch truyền thông tại cơ sở và trong các buổi sinh hoạt tại chi tổ phụ nữ.

- Xây dựng tài liệu truyền thông hướng dẫn làm mẹ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em, cung cấp tới các tỉnh, thành.

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương triển khai thực hiện gói chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng quy định.

- Nghiên cứu đánh giá kết quả, tác động triển khai gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em và đề xuất phương thức, lộ trình triển khai giai đoạn tiếp theo ...

Nội dung cụ thể của 04 gói chính sách và nhiệm vụ của địa phương:

Gói 1 - Chăm sóc trước sinh¹:

- Tuyên truyền, vận động phụ nữ có thai đi khám thai định kỳ tại cơ sở y tế.

Nhiệm vụ của địa phương:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chăm sóc bà mẹ trong thời gian thai kỳ và vận động chị em đi khám thai định kỳ tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện giám sát việc triển khai gói chính sách hỗ trợ chăm sóc sức

¹ Gói 1 còn có các nội dung hỗ trợ từ Dự án 7 do ngành Y tế chủ trì triển khai hỗ trợ bà mẹ, gồm: Khám thai định kỳ tối thiểu 4 lần; hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện sàng lọc xét nghiệm Protein niệu; xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh bệnh lây truyền HIV, viêm gan B và Giang mai từ mẹ sang con; cung cấp que thử Protein niệu cho cô đỡ thôn bản để thực hiện xét nghiệm tại nhà cho phụ nữ có thai không đến khám thai tại cơ sở y tế.

khỏe bà mẹ, trẻ em theo quy định.

- Hội phụ xã phối hợp với trạm y tế xã, mạng lưới y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản tuyên truyền, phổ biến 04 gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em (trong dự án 7, dự án 8) theo hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn của Trung ương Hội LHPN Việt Nam; Phối hợp thống kê, tổng hợp các số liệu liên quan trong quá trình thực hiện.

Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh²:

- Hỗ trợ chi phí đi lại cho bà mẹ và 01 người nhà chăm sóc khi đến sinh con tại cơ sở y tế.

- Hỗ trợ gói vật tư chăm sóc khi sinh gồm bím sơ sinh, băng vệ sinh cho bà mẹ, tã lót, áo sơ sinh, mũ, bao tay, bao chân em bé, khăn lau bé, túi đo lượng máu mất lúc sinh.

- Hỗ trợ tiền ăn cho bà mẹ và người chăm sóc khi đến sinh con tại cơ sở y tế.

Nhiệm vụ của địa phương:

- Hội LHPN các tỉnh, huyện hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ Hội LHPN cơ sở triển khai thực hiện.

- Hội LHPN xã chủ trì, phối hợp với Trạm y tế xã trực tiếp chi trả các chế độ và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ cho bà mẹ và người chăm sóc.

- Thời điểm chi trả: Chi trả cho bà mẹ trong thời gian bà mẹ sinh con tại cơ sở y tế.

- Yêu cầu chứng từ thanh quyết toán, gồm: (1) Lập bảng kê chi hỗ trợ: bao gồm các nội dung (họ và tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh thư/căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ của người được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ, số tiền hỗ trợ; chữ ký/dấu tay điểm chỉ của người được hỗ trợ; xác nhận của Hội phụ nữ cơ sở nơi cư trú và Trạm y tế xã. (2) Phô tô giấy chứng sinh.

Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh³:

- Hỗ trợ 01 lần lương thực, dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con bú trong 6 tháng đầu sau sinh.

Nhiệm vụ của địa phương:

- Hội LHPN các tỉnh, huyện hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ Hội LHPN cơ sở triển khai thực hiện.

- Hội LHPN xã chủ trì, phối hợp với Trạm y tế xã trực tiếp chi trả chế độ cho bà mẹ.

- Thời điểm chi trả cho bà mẹ: khi bà mẹ đưa con đến khám sức khỏe trong

² Gói 2 còn có các nội dung hỗ trợ từ Dự án 7 do ngành Y tế chủ trì triển khai hỗ trợ cho bà mẹ, gồm: Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế; cung cấp gói đỡ đẻ sạch cho phụ nữ mang thai, cô đỡ thôn bản hoặc y tế thôn bản để thực hiện đỡ đẻ tại nhà; cung cấp túi dụng cụ cho cô đỡ thôn bản đang hoạt động

³ Gói 3 còn có các nội dung hỗ trợ từ Dự án 7 do ngành Y tế chủ trì triển khai hỗ trợ cho bà mẹ, cụ thể: Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau sinh).

vòng vòng 6 sáng sau sinh tại Trạm y tế xã.

- Yêu cầu chứng từ thanh quyết toán, gồm: (1) Lập bảng kê chi hỗ trợ: bao gồm các nội dung (họ và tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh thư/căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ của người được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ, số tiền hỗ trợ; chữ ký/dấu vân tay điểm chỉ của người được hỗ trợ; Xác nhận của Hội phụ nữ cơ sở nơi cư trú. (2) Phô tô giấy chứng sinh.

- Hội LHPN cơ sở phối hợp với cơ sở y tế, mạng lưới y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản tuyên truyền, phổ biến các nội dung gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong Dự án 7 (theo hướng dẫn của Bộ Y tế); phối hợp thống kê, tổng hợp các số liệu liên quan trong quá trình thực hiện gói chính sách.

Gói 4 - Chăm sóc sức khỏe trẻ em⁴:

- Tuyên truyền, vận động bà mẹ đưa trẻ dưới 24 tháng tuổi đi khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế (4 lần/trẻ).

Nhiệm vụ của địa phương:

- Hội LHPN các cấp tại địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe, khám và theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ trong vòng 2 năm đầu đời và quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Hội LHPN các cấp tại địa phương thực hiện giám sát việc triển khai gói chính sách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo quy định, phù hợp với nhiệm vụ của từng cấp.

- Hội LHPN cơ sở phối hợp với cơ sở y tế, mạng lưới y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản tuyên truyền, phổ biến các nội dung gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong Dự án 7 (theo hướng dẫn của Bộ Y tế); phối hợp thống kê, tổng hợp các số liệu liên quan trong quá trình thực hiện gói chính sách.

(Các hỗ trợ bằng tiền và hiện vật nêu trên thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 38 Thông tư 15/2022/TT-BTC, ngày 4/3/2022 của Bộ Tài chính, áp dụng chi trả cho các bà mẹ sinh con từ thời điểm được cấp ngân sách thực hiện Chương trình, theo đúng đối tượng được quy định trong Hướng dẫn này).

2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

2.1. Hoạt động 1: Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới.

Nội dung hoạt động:

- Cùng cố, nâng cao chất lượng mô hình hiện có/hoặc thành lập mới và duy

⁴ Gói 4 còn có các nội dung hỗ trợ từ Dự án 7 do ngành Y tế chủ trì triển khai hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi (tối đa 4 lần/trẻ).

trì hoạt động mô hình Tổ tiết kiệm vốn vay thôn bản (TKVVTB). Thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; Thí điểm 1.800 Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành, quản lý tổ TKVVTB, hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế, áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB và tập huấn hướng dẫn triển khai.

- Tập huấn hướng dẫn các cấp Hội triển khai thực hiện theo yêu cầu của Dự án.

Nhiệm vụ của Trung ương:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN các cấp thành lập mới, củng cố nâng cao chất lượng, duy trì TKVVTB; Hướng dẫn thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức; hướng dẫn thí điểm hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế; Hướng dẫn áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB và cung cấp tới cấp tỉnh, thành phố và xây dựng, in ấn tài liệu/sổ tay hướng dẫn triển khai mô hình.

- Tập huấn xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn cho cấp tỉnh, thành và địa bàn chỉ đạo điểm triển khai, vận hành mô hình Tổ TKVVTB và các chuyên đề hỗ trợ kỹ thuật cho mô hình hoạt động; rà soát, đánh giá năng lực và tập huấn củng cố, cập nhật hàng năm cho các tỉnh, thành phố.

- Chỉ đạo điểm mô hình tại một số địa bàn để rút nghiệm cho công tác chỉ đạo, nhân rộng mô hình.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu, vận động, kết nối, hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của các định chế tài chính chính thức, đào tạo phát triển sinh kế, giới thiệu quảng bá sản phẩm bản địa qua các hội chợ và giải pháp nâng chất lượng mô hình.

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương; sơ kết, đánh giá mô hình và tư liệu hóa, chia sẻ, vận động, nhân rộng, duy trì bền vững mô hình.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và chính quyền tại địa bàn Dự án rà soát, đánh giá nhu cầu làm cơ sở triển khai mô hình; Tập huấn hướng dẫn triển khai mô hình tới cấp huyện và các xã điểm do tỉnh lựa chọn; Triển khai thí điểm mô hình để rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ, vận động tại cấp tỉnh và phối hợp, kết nối, tham vấn các ngành, tổ chức, chuyên gia có chuyên môn hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của các định chế tài chính chính thức, đào tạo phát triển sinh kế và nâng chất lượng mô hình; Tư liệu hóa, chia sẻ, vận động, nhân rộng, duy trì bền vững mô hình trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ

kỹ thuật thường xuyên cho cấp huyện, xã; sơ kết, đánh giá mô hình.

- *Cấp huyện*: Hội LHPN huyện chủ trì, phối hợp ngành liên quan tập huấn hướng dẫn các xã trên địa bàn huyện thành lập, vận hành các mô hình, hoạt động; Vận động, kết nối, phối hợp với các ngành, tổ chức liên quan trên địa bàn huyện hỗ trợ mô hình hoạt động hiệu quả (có thể tổ chức các hội nghị, hội thảo, tham vấn chuyên gia có chuyên môn); Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho xã triển khai mô hình, hoạt động; Tư liệu hóa mô hình để chia sẻ, vận động, nhân rộng trên địa bàn huyện.

- *Cấp xã*: Hội LHPN xã chủ trì thành lập, vận hành và quản lý mô hình tại cộng đồng; Rà soát nhu cầu của thành viên tổ TKVVTB để hỗ trợ, đề xuất hỗ trợ tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của các định chế tài chính chính thức, đào tạo phát triển sinh kế, giới thiệu quảng bá sản phẩm bản địa; Trực tiếp giám sát, hỗ trợ kỹ thuật để duy trì, nâng chất lượng hoạt động của các mô hình; Tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các mô hình trên địa bàn xã; Tuyên truyền phổ biến mô hình, điển hình trên hệ thống loa phát thanh xã để lan tỏa đến cộng đồng.

2.2. Hoạt động 2: Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số

Nội dung hoạt động: Hỗ trợ tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, Hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ (sau đây gọi tắt là các tổ nhóm sinh kế): Xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ nhóm.

Nhiệm vụ của Trung ương:

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn kỹ thuật cho Hội LHPN các cấp về hỗ trợ các tổ nhóm sinh kế ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về lợi ích, tầm quan trọng của ứng dụng khoa học công nghệ trên quy mô toàn quốc.

- Trực tiếp triển khai điểm tại một số địa phương và rút kinh nghiệm để chỉ đạo.

- Xây dựng và cung cấp các tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ; Tập hợp và nghiên cứu kinh nghiệm thực hiện của các nước, các địa phương thực hiện thành công và chia sẻ học tập kinh nghiệm.

- Vận động, kết nối, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân chuyên gia có chuyên môn hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương triển khai thực hiện; tư liệu hóa, tuyên truyền, lan tỏa các kết quả và ghi nhận, biểu dương các điển hình tiêu biểu.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố*: Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho cấp huyện, xã về ứng dụng khoa

học công nghệ cho tổ nhóm sinh kế; trực tiếp hỗ trợ cho các tổ nhóm sinh kế địa bàn điểm do tỉnh lựa chọn; thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho cấp huyện, xã; nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ; Sơ kết, đánh giá hiệu quả, mức độ phù hợp và biểu dương khen thưởng các điển hình tiêu biểu; Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh và tư liệu hóa, tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện truyền thông đại chúng tại địa phương; Chịu trách nhiệm chung về triển khai ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số theo yêu cầu của Dự án đặt ra đối với tỉnh.

- *Cấp huyện, xã:*

+ Truyền thông, nâng cao nhận thức cho các tổ nhóm sinh kế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giới thiệu, phổ biến quy trình hỗ trợ của Dự án. Công tác truyền thông đảm bảo đa dạng hình thức, thu hút sự quan tâm các đối tượng (hội thảo, hội nghị, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, truyền thông trực tiếp, trực tuyến,...).

+ Khảo sát nhu cầu, thực trạng của các tổ nhóm sinh kế, tổ chức tiếp nhận thông tin và phê duyệt lựa chọn các đối tượng phù hợp (tổ nhóm/HTX/HTX) để hỗ trợ triển khai theo quy định của Dự án 8 (định mức hỗ trợ theo quy định của Dự án tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022).

+ Trực tiếp hỗ trợ các tổ nhóm/THT/HTX xây dựng Đề xuất thực hiện chi tiết (bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết nối thị trường nhằm tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm...)

+ Kết nối với các tổ chức, đơn vị hỗ trợ, thúc đẩy các tổ nhóm sinh kế. Hội LHPN huyện chủ động, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn liên quan tại địa phương nhằm tập huấn và cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho các nhóm/THT/HTX trong quá trình triển khai hoạt động sinh kế và hỗ trợ quá trình triển khai các hoạt động theo nội dung đã phê duyệt.

+ Đồng hành, hỗ trợ tổ nhóm sinh kế thông qua các hoạt động như kết nối chuyên gia, đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh; Hỗ trợ nguồn lực căn cứ định mức hỗ trợ theo quy định của Dự án tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022).

+ Hội LHPN xã trực tiếp giám sát, hỗ trợ, nắm bắt tình triển khai tại các Nhóm/THT/HTX và thông tin, báo cáo kịp thời cho Hội phụ nữ huyện.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, giới thiệu về kết quả triển khai thực hiện trên kênh thông tin của xã, huyện, tỉnh; Hội LHPN huyện tiến hành sơ kết, đánh giá hiệu quả triển khai trên địa bàn huyện.

2.3. Hoạt động 3: *Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC) hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình*

Hoạt động chính: Củng cố, nâng cấp ĐCTC ở cộng đồng hiện có hoặc thành lập mới ĐCTC theo quy định của pháp luật hiện hành; Tập huấn hướng dẫn cách thức vận hành và phương pháp hỗ trợ nạn nhân; Cung cấp các gói hỗ trợ trang bị

vật dụng cần thiết để phục vụ cho hoạt động của ĐCTC theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022; Duy trì, nâng chất lượng hoạt động của mô hình.

Nhiệm vụ của Trung ương: Rà soát, đánh giá hiện trạng mô hình hiện có và xác định nhu cầu thành lập mới mô hình tại địa bàn Dự án; Xây dựng, in ấn tài liệu/sổ tay hướng dẫn thành lập, vận hành và quản lý ĐCTC cộng đồng, các tài liệu hỗ trợ sinh hoạt mô hình và cung cấp tới các tỉnh, thành; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn Hội LHPN các tỉnh, thành; Triển khai chỉ đạo điểm mô hình tại một số địa bàn làm cơ sở rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, nhân rộng mô hình; Tổ chức các hội thảo/diễn đàn cấp toàn quốc chia sẻ, vận động, nhân rộng mô hình; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương triển khai.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành và địa phương tiến hành rà soát và đánh giá tình hình hoạt động của các ĐCTC hiện có để hỗ trợ củng cố, nâng chất lượng và xác định nhu cầu tại địa bàn mới làm cơ sở thành lập mô hình trên địa bàn tỉnh; Tập huấn hướng dẫn, củng cố năng lực triển khai mô hình cho cấp huyện và xã điểm của tỉnh; Triển khai điểm mô hình tại một số xã để rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, nhân rộng trên địa bàn tỉnh; giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho huyện, xã triển khai mô hình hiệu quả; Tổ chức các hội thảo/diễn đàn cấp tỉnh, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng, nhân rộng mô hình phù hợp với điều kiện của địa phương; Phát triển tài liệu hỗ trợ hoạt động của mô hình phù hợp với thực tế.

- *Cấp huyện:* Hội LHPN huyện chủ trì, phối hợp với ngành liên quan tổ chức tập huấn hướng dẫn, nâng cao năng lực triển khai mô hình đến các xã (cán bộ xã, chủ ĐCTC cộng đồng); Trực tiếp giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các xã thành lập, vận hành, quản lý mô hình, duy trì phát huy hiệu quả mô hình; tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm triển khai mô hình giữa các xã, các chủ ĐCTC trên địa bàn huyện; Tuyên truyền, giới thiệu về mô hình ĐCTC đến các tầng lớp hội viên, phụ nữ và người dân trên địa bàn huyện.

- *Cấp xã:* Hội LHPN xã chủ trì thành lập, vận hành, quản lý và củng cố, nâng chất lượng hoạt động của mô hình (bao gồm trang bị các gói hỗ trợ vật dụng cần thiết để phục vụ cho hoạt động của mô hình); Tổ chức giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa các chủ ĐCTC cộng đồng trên địa bàn xã; Tập huấn hướng dẫn củng cố năng lực cho chủ ĐCTC.

2.4. Hoạt động 4: Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người

Nội dung hoạt động: Hỗ trợ học nghề, nâng cao kiến thức, nhận thức và tiếp cận với dịch vụ tư vấn giải quyết việc làm giúp phụ nữ và trẻ em gái bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng, cải thiện đời sống thông qua tham gia mô hình, tổ/nhóm sinh kế của Hội. Kết nối và hỗ trợ phụ nữ bị buôn bán sau khi được học nghề, tập huấn được tiếp cận các nguồn vốn để tạo sinh kế, sản xuất, khởi nghiệp...

Nhiệm vụ của Trung ương:

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn tới cấp tỉnh, thành phố triển khai thực hiện theo yêu cầu của Dự án.
- Trực tiếp triển khai điểm tại một số địa phương và rút kinh nghiệm, tư liệu hoá các cách làm mới, hay để tuyên truyền, nhân rộng trong cả nước.
- Vận động, kết nối, phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có chuyên môn hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương triển khai thực hiện.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hỗ trợ địa phương tháo gỡ khó khăn/vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tập huấn hướng dẫn triển khai tới Hội LHPN các huyện và địa bàn điểm (chú trọng tập huấn, hướng dẫn triển khai mô hình sinh kế, hỗ trợ học nghề và tiếp cận dịch vụ tư vấn giải quyết việc làm; hướng dẫn kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý cho các cá nhân bị mua bán hòa nhập cộng đồng); Triển khai chỉ đạo điểm mô hình tại một số địa bàn do tỉnh lựa chọn và rút kinh nghiệm; Phối hợp, kết nối hỗ trợ học nghề, phát triển sinh kế, nâng cao kiến thức và tiếp cận với dịch vụ tư vấn giải quyết việc làm giúp phụ nữ bị mua bán trở; Tổ chức các hoạt động kết nối, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm từ các mô hình sinh kế do phụ nữ sản xuất; Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, kết quả triển khai trên địa bàn tỉnh và tuyên truyền, lan tỏa trên các phương tiện truyền thông đại chúng tại địa phương; Thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho cấp huyện, xã để nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ.

- *Cấp huyện:* Hội LHPN huyện chủ động, phối hợp với các ngành liên quan tập huấn hướng dẫn Hội LHPN xã triển khai triển khai thực, trong đó chú trọng hướng dẫn kỹ thuật cho phụ nữ triển khai mô hình sinh kế hiệu quả, kết nối hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn việc làm phù hợp với nhu cầu thực tế của phụ nữ; Tổ chức các hoạt động kết nối, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm do phụ nữ sản xuất; giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho phụ nữ xã trong quá trình triển khai thực hiện, đánh giá lựa chọn các đề xuất mô hình phù hợp để hỗ trợ phụ nữ triển khai; Sơ kết, đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm trên địa bàn huyện.

- *Cấp xã:* Hội LHPN xã chủ trì tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, vận động phụ nữ là nạn nhân mua bán người tham gia vào hoạt động Hội, tham gia Tổ TKVVTB và các mô hình phát triển kinh tế do phụ nữ làm chủ/hoặc tham gia quản lý hiện có trên địa bàn; Trực tiếp rà soát, nắm bắt thông tin, nhu cầu, mong muốn và lập danh sách phụ nữ là nạn nhân bị mua bán tại địa bàn xã và đề xuất phương án hỗ trợ với Hội LHPN cấp trên và UBND cùng cấp; Hướng dẫn phụ nữ xây dựng đề xuất chi tiết (triển khai mô hình sinh kế, học nghề...) và đánh giá, lựa chọn đề xuất phù hợp để hỗ trợ nguồn lực triển khai (định mức hỗ trợ theo quy định của Dự án tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022); Trực tiếp giám sát, hỗ trợ phụ nữ quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách được hỗ trợ từ Dự án để phát triển sinh kế, cải thiện cuộc sống.

3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

3.1. Hoạt động 1: Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương

Nội dung hoạt động chính: Xây dựng tài liệu hướng dẫn đối thoại chính sách ở cấp cơ sở, tài liệu tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan và tập huấn hướng dẫn đến cán bộ các cấp triển khai thực hiện; Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản đặc biệt khó khăn (tập trung vào các vấn đề: phụ nữ tham gia bình đẳng và chủ động trong thực hiện, giám sát các chủ trương, chính sách và tham gia ý kiến vào các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri và thực hành dân chủ tại cơ sở); Thực hiện giám sát việc thực hiện chính sách, luật pháp, phản biện xã hội theo chủ đề/vấn đề do Hội chủ động đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp các ngành liên quan thực hiện.

Nhiệm vụ của Trung ương: Biên soạn tài liệu hướng dẫn tổ chức đối thoại chính sách, tài liệu tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan và phát hành đến cấp tỉnh, thành; Tập huấn hướng dẫn các tỉnh, thành triển khai thực hiện; giám sát, việc thực hiện chính sách, pháp luật; phản biện xã hội đối với các chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em gái, bình đẳng giới, đặc biệt các chính sách tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc đối thoại chính sách cấp xã, cụm thôn bản và trực tiếp tổ chức các cuộc tọa đàm/đối thoại chính sách theo yêu cầu của Dự án; Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho cán bộ huyện và xã triển khai thực hiện; Giám sát, phản biện và tham gia góp ý các văn bản liên quan đến chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức các cuộc đối thoại tại cấp tỉnh; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho huyện, xã tổ chức các cuộc đối thoại, tọa đàm chính sách.

- *Cấp huyện:* Hội LHPN huyện chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức các cuộc đối thoại chính sách cấp xã; Hỗ trợ kỹ thuật cho xã tổ chức tọa đàm đối thoại tại cụm thôn, bản; Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị, tham gia góp ý văn bản chính sách của cấp ủy cùng cấp; Biên tập và phổ biến kết quả đối thoại qua kênh thông tin truyền thông của huyện, hệ thống phát thanh của xã.

- *Cấp xã:* Tổ chức các cuộc tọa đàm đối thoại trực tiếp với người dân tại cụm thôn bản (bao gồm thực hiện các hoạt động nghiên cứu nhỏ, tổ chức các buổi họp để trao đổi chuẩn bị câu hỏi tọa đàm); Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ tham gia các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử, tham gia đóng góp ý vào các văn bản chính sách của cấp ủy cùng cấp; Tuyên truyền, phổ biến

trên hệ thống loa phát thanh xã về công tác tọa đàm đối thoại trước, trong và sau khi thực hiện tọa đàm đối thoại.

3.2. Hoạt động 2: Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế xã hội tại cộng đồng thông qua mô hình CLB “thủ lĩnh của sự thay đổi”

Hoạt động chính: Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, vận hành CLB thủ lĩnh của sự thay đổi và tập huấn hướng dẫn triển khai đến các cấp (bao gồm các bộ Hội phụ nữ, giáo viên, trẻ em cốt cán); Thành lập và vận hành hoạt động CLB tại các trường học (cấp trung học cơ sở - THCS) và tại cộng đồng; Hỗ trợ hoạt động của các CLB, bao gồm: cung cấp tài liệu sinh hoạt CLB, tập huấn cách thức vận hành CLB, trang bị một số vật dụng cần thiết cho CLB tổ chức sinh hoạt; Hội thảo, diễn đàn chia sẻ, vận động, nhân rộng mô hình.

Nhiệm vụ của Trung ương: Xây dựng tài liệu hướng dẫn thành lập, quản lý, vận hành hoạt động CLB và các tài liệu chuyên đề hỗ trợ tổ chức các buổi sinh hoạt CLB, cung cấp tới các tỉnh, thành; Chỉ đạo điểm mô hình tại một số địa phương đại diện vùng miền để rút kinh nghiệm, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo; Tập huấn hướng dẫn tới cấp tỉnh, thành phố và địa bàn điểm; Trung ương Hội phối hợp với bộ GD&ĐT chỉ đạo triển khai mô hình tại các tỉnh, thành địa bàn Dự án; Tổ chức các hoạt động giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, kết quả, vận động, nhân rộng mô hình; và Phối hợp bộ GD &ĐT giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương triển khai và đánh giá hiệu quả, tác động của mô hình đối với trẻ em.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp với sở GD&ĐT tiến hành rà soát, xác định nhu cầu thành lập mô hình CLB trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tập huấn cho cán bộ Hội phụ nữ huyện, cán bộ phòng giáo dục huyện, giáo viên phụ trách và các đối tượng liên quan về cách thức thành lập, vận hành hoạt động, quản lý CLB; định hướng cho cấp huyện, xã lựa chọn các trường, địa bàn cộng đồng để thành lập các CLB; xây dựng, in ấn các tài liệu chuyên đề phù hợp cung cấp cho CLB; Triển khai thí điểm CLB tại một số xã để rút kinh nghiệm, chỉ đạo; tổ chức các hội thảo, diễn đàn giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng chất lượng mô hình; Tư liệu hóa để tuyên truyền, lan tỏa, nhân rộng trên địa bàn tỉnh; giám sát, hỗ trợ các xã, các trường triển khai mô hình; Sơ kết, đánh giá hiệu quả, tác động của mô hình trên địa bàn tỉnh.

- *Cấp huyện:* Hội LHPN huyện phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện tổ chức tập huấn hướng dẫn giáo viên, cán bộ phụ nữ xã, học sinh nòng cốt thành lập, vận hành CLB; Trực tiếp giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các xã, các trường thành lập, vận hành hiệu quả mô hình; Tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm triển khai mô hình giữa các trường trên địa bàn huyện; Tuyên truyền về mô hình trên các kênh thông tin tuyên truyền của huyện, phòng giáo dục, Hội phụ nữ huyện.

- *Cấp xã:* Hội LHPN xã chủ trì phối hợp với Ban giám hiệu các trường THCS trực tiếp thành lập, quản lý và tổ chức vận hành hoạt động thường xuyên của CLB theo hướng dẫn và các tài liệu sinh hoạt mô hình; Tuyên truyền về các hoạt động của mô hình trên loa phát thanh xã, trang thông tin của trường học

3.3. Hoạt động 3: Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị

Nội dung hoạt động chính: Xây dựng tài liệu nâng cao năng lực cho cán bộ nữ người DTTS tại các cấp (gồm: cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tại các cấp; Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương điển hình.

Nhiệm vụ của Trung ương: Xây dựng tài liệu và tập huấn xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn cho các tỉnh, thành phố; Trực tiếp tập huấn nâng cao năng lực cho các tỉnh địa bàn chỉ đạo điểm của Trung ương; tổ chức hoạt động tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; vận động, đề xuất để có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho Hội LHPN các cấp được đề xuất, giới thiệu nhân sự cho cán bộ nữ tiềm năng quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan lựa chọn những cán bộ tiềm năng tham gia đội ngũ giảng viên nguồn của địa phương; Chủ trì rà soát lập danh sách cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu tại cấp huyện, cấp xã để xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực về các nội dung phù hợp với đối tượng; Chủ trì tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đối tượng cán bộ nữ nói trên tại cấp huyện, cấp xã; Hội phụ nữ phối hợp với các ngành, các cấp phát hiện, đề xuất, giới thiệu, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ tiềm năng quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý; tổ chức cho cán bộ đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương khác trong nước.

- *Cấp huyện, xã:* Hội LHPN nữ phối hợp với các ngành liên quan rà soát lập danh sách cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu tại cấp xã và đề xuất cho tham gia các khóa tập huấn nâng cao năng lực do Hội cấp trên tổ chức; Phát hiện, đề xuất, giới thiệu, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ tiềm năng quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý cấp ủy, chính quyền, các ngành cùng cấp; Tổ chức cho cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại địa bàn khác trong tỉnh.

4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản và người có uy tín trong cộng đồng

Nội dung hoạt động chính:

- Xây dựng tài liệu nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện- xã và cấp thôn/bản), với 03 chương trình tương ứng với 3 cấp độ: Xây dựng và thẩm định chính sách; thực thi chính sách; giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

- Tập huấn xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn cấp tỉnh và nâng cao năng lực cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản và người có uy tín trong cộng đồng (lưu ý nâng cao năng lực cho cán bộ đã được nâng cao năng lực

thực hiện đổi thoại chính sách).

- Đánh giá kết quả hoạt động phát triển năng lực làm cơ sở để bổ sung, điều chỉnh phương pháp và nội dung các hoạt động phát triển năng lực của Chương trình.

Nhiệm vụ của Trung ương: Xây dựng Khung chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới và hướng dẫn đánh giá năng lực cán bộ sau đào tạo/tập huấn; Xây dựng, in ấn, phát hành Chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới theo 3 cấp độ cho các địa phương; Tập huấn xây dựng giảng viên nguồn cho cấp Trung ương và cấp tỉnh; Số hóa các chương trình phát triển năng lực để phục vụ tập huấn trực tuyến và tích hợp trên các kênh truyền thông trực tuyến của các cấp Hội; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương triển khai hoạt động nâng cao năng lực; Đánh giá hiệu quả, tác động của các chương trình nâng cao năng lực và điều chỉnh phù hợp với thực tế.

Nhiệm vụ của địa phương:

- *Cấp tỉnh, thành phố:* Hội LHPN tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ cấp huyện, xã (theo chương trình 2) và tập huấn cán bộ thôn/bản, người có uy tín trong cộng đồng (theo Chương trình 3); Phối hợp với các sở, ngành lựa chọn cán bộ nòng cốt tham gia giảng viên nguồn cấp tỉnh và lập danh sách cử tham gia các khóa tập huấn nâng cao năng lực do Trung ương tổ chức; Đánh giá nâng cao năng lực cán bộ sau đào tạo tập huấn và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- *Cấp huyện:* Phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ huyện, xã và các lớp tập huấn cho cán bộ thôn/bản, người có uy tín trong cộng đồng; Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực do Hội phụ nữ cấp trên tổ chức; Giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ xã, cán bộ thôn, bản vận dụng vào thực tiễn công việc tại mỗi cấp; Phát hiện những khó khăn, vướng mắc của cán bộ cơ sở trong triển khai thực hiện & đề xuất với Hội phụ nữ cấp trên.

- *Cấp xã:* Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực do Hội Phụ nữ cấp trên tổ chức; Phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho trưởng thôn/bản, người có uy tín trong cộng đồng; Trực tiếp phát hiện, nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện lồng ghép giới tại cơ sở và kịp thời đề xuất với Hội phụ nữ cấp trên để có giải pháp hỗ trợ. *th*

2	Hà Giang	730	212	136	38	75	332	136	100	44	36	121
3	Cao Bằng	625	210	125	35	70	306	125	80	42	33	115
4	Bắc Kạn	380	120	74	21	40	181	74	50	25	20	66
5	Tuyên Quang	365	122	73	20	40	179	73	50	24	19	65
6	Lào Cai	423	140	85	24	48	210	85	100	28	23	75
7	Điện Biên	540	160	96	27	50	235	96	80	32	26	86
8	Lai Châu	335	115	69	19	35	168	69	80	20	18	61
9	Sơn La	800	220	134	37	70	323	136	100	44	35	117
10	Yên Bái	314	105	63	17	32	156	65	50	21	17	56
11	Hoà Bình	343	115	69	19	38	168	69	80	23	18	61
12	Thái Nguyên	142	60	36	10	20	88	36	50	12	10	32
13	Lạng Sơn	506	170	101	28	55	247	101	50	34	27	90
14	Quảng Ninh			-		-	-	-		-	-	-
15	Bắc Giang	180	60	35	10	15	86	35	50	12	9	31
16	Phú Thọ	185	65	37	10	20	89	37	50	12	10	32
17	Vĩnh Phúc	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
18	Ninh Bình											
19	Thanh Hoá	264	90	53	15	30	130	53	50	18	14	47
20	Nghệ An	390	130	78	22	44	191	78	50	26	21	69

21	Hà Tĩnh	2	1	-	0	-	1	-		-	-	-
22	Quảng Bình	61	22	12	3	6	30	12	50	4	3	11
23	Quảng Trị	147	50	29	8	16	72	29	50	10	8	26
24	Thừa Thiên Huế	71	24	14	4	8	35	14	50	5	4	13
25	Quảng Nam	200	95	56	16	32	138	56	30	19	15	50
26	Quảng Ngãi	200	82	49	14	28	120	50	30	16	13	44
27	Bình Định	106	35	21	6	12	52	21	30	7	6	19
28	Phú Yên	63	21	13	4	8	31	13	30	4	3	11
29	Khánh Hoà	60	33	20	6	12	50	20	30	7	5	18
30	Ninh Thuận	77	26	15	4	8	38	15	30	5	4	14
31	Bình Thuận	20	15	5	1	3	11	5	30	2	1	5
32	Kon Tum	274	91	55	15	30	134	55	30	18	15	49
33	Gia Lai	364	120	73	20	40	178	73	80	24	19	65
34	Đắk Lắk	312	104	62	17	34	155	62	80	21	17	56
35	Đắk Nông	93	31	19	5	12	46	19	50	6	5	17
36	Lâm Đồng	72	25	15	4	8	40	15	30	5	4	13
37	Bình Phước	46	15	9	3	6	24	9	30	3	2	8
38	Tây Ninh	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
39	Bình Dương	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-

40	Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Long An	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Trà Vinh	58	26	15	4	22	36	12	50	11	4	14	-	-
44	Vĩnh Long	13	4	3	1	2	6	3	30	1	1	2	-	-
45	An Giang	34	14	8	2	4	14	7	50	3	2	7	-	-
46	Kiên Giang	15	9	5	2	4	10	5	30	1	1	2	-	-
47	Cần Thơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Hậu Giang	6	3	2	1	2	4	2	30	1	1	2	-	-
49	Sóc Trăng	118	40	24	7	14	58	24	50	8	6	21	-	-
50	Bạc Liêu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Cà Mau	65	20	12	3	6	30	12	30	4	3	11	-	-

Lưu ý đối với Hội LHPN các tỉnh/thành:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương chủ động phân bổ chỉ tiêu cù hệ cho các cấp, các ngành liên quan phù hợp với thực tế.
- Chủ động đăng ký với TW những chỉ tiêu mềm chưa có số liệu phân bổ từ Trung ương (vì dù các chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ % được nâng cao nhận thức...).
- Đối với 11 tỉnh, thành từ chủ Ngân sách địa phương (gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Quảng Ninh, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Bạc Liêu): Chủ động tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, thành phố thực hiện các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế của địa phương